

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày 26-05-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Thoại

2. Ông Phạm Huy Cầm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký tòa án nhân dân thành phố L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26/05/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST ngày 12 tháng 04 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Vũ Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 11/11/1990 tại Yên Bái.

ĐKNKTT: Tổ dân phố V, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở: Tổ 21, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Văn Tân và bà Nguyễn Thị Nguyệt. Nhân thân: Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thảo My (đã ly hôn) vợ hai là Lù Thị Hồng Định bị cáo có 03 con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo Vũ Văn T được áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để đảm bảo từ ngày 08/02/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Ngọc H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 15/06/1987 tại Bình Định.

ĐKNKTT và nơi ở: thị trấn P, huyện M, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Công Thanh và bà Hồ Thị Mai. Nhân thân: không; Bị cáo có vợ là vợ là Nguyễn Thị Thu Thủy bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Ngọc H được áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền đề đảm bảo từ ngày 08/02/2021(có mặt tại phiên tòa).

Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 5, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hồng L – sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 207, đường M, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.(Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Chị Vũ Thu H– Sinh năm 1991

Địa chỉ:Tổ 06,phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 03/02/2021, Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực đường Trần Nhật Duật, phường K, thành phố L phát hiện 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet màu sơn đỏ mang Biển kiểm soát: 24C-101.20 có biểu hiện nghi vấn về tàng trữ hàng cấm. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong thùng chứa hàng của xe có 06 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước 19 cm x 23 cm x 20 cm. Trên xe có Nguyễn Ngọc H và Vũ Văn T, cả hai khai nhận 06 hộp trên đều là pháo, mua về để sử dụng trong dịp Tết. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng trước sự chứng kiến của chị Vũ Thu H theo quy định pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Vũ Văn T 01 ô tô nhãn hiệu Chevrolet màu đỏ mang Biển kiểm soát: 24C-101.20, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, tạm giữ của Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc, 01 điện thoại di động Iphone 8 màu gold.

Ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với: 06 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước 19cm x 23 cm x 20cm. Bên trong mỗi khối hộp gồm 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau,

tổng khối lượng 06 khối hộp trên là 21kg. Toàn bộ tang vật trên được đựng trong 01 thùng bìa catton, được niêm phong bằng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và các chữ ký, trên mặt có ghi “Tang vật thu giữ của Nguyễn Ngọc H và Vũ Văn T trong khi bắt quả tang xảy ra ngày 03/02/2021 tại đường Trần Nhật Duật, phường K, thành phố L”.

Tại bản kết luận giám định số 1082/C09-P2 ngày 05/02/2021 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khối lượng là 21 kg (hai mươi một kilôgam).

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc H và Vũ Văn T khai nhận:

Ngày 19/01/2021, Nguyễn Ngọc H nhờ Vũ Văn T mua hộ pháo để sử dụng trong dịp tết, Vũ Văn T đồng ý và đặt pháo của một người nam giới tên T. Đến ngày 03/02/2021, T gọi cho Vũ Văn T nói là pháo đã đưa về thành phố L. Vũ Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet màu đỏ mang Biển kiểm soát 24C-101.20 chở Nguyễn Ngọc H lên khu thương mại Kim Thành để tìm xe Container (không nhớ Biển kiểm soát) theo chỉ dẫn của T. Khi đi đến vị trí chiếc xe Container đang đỗ tại khu vực bãi KB1, Nguyễn Ngọc H trèo lên thùng xe Container thì nhìn thấy có 06 hộp pháo, nhưng do trời sáng và đông người qua lại nên Nguyễn Ngọc H và Vũ Văn T chưa lấy pháo ngay. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Vũ Văn T và Nguyễn Ngọc H quay lại vị trí chiếc xe Container để lấy pháo, Vũ Văn T lùi xe ô tô lại gần chiếc xe Container, sau đó Nguyễn Ngọc H Hào bê 04 hộp pháo, Vũ Văn T bê 02 hộp pháo từ thùng xe Container cho vào thùng xe ô tô. Nguyễn Ngọc H và Vũ Văn T thống nhất mỗi người lấy 03 hộp pháo để sử dụng đốt trong dịp tết Nguyên đán, việc mua pháo chưa thỏa thuận về giá nên chưa thanh toán tiền cho Thái. Sau đó, Vũ Văn T và Nguyễn Ngọc H đi đón Vũ Thu H để đi chơi. Khi đi đến khu vực đường Trần Nhật Duật, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Ngọc H khai nguồn gốc số pháo bị thu giữ là mua của người nam giới tên T, Vũ Văn T và Nguyễn Ngọc H không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ ở đâu, không biết số pháo này Thái lấy từ đâu để bán. Ngoài lời khai của các bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Vũ Thu H quá trình điều tra xác định Vũ Thu Hà không biết và không tham gia vào việc tàng trữ pháo của Vũ Văn T và Nguyễn Ngọc H. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet màu đỏ mang Biển kiểm soát: 24C-101.20 có chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định tháng 01/2020 chị Nguyễn Thị H cho anh Nguyễn Hồng L mượn chiếc xe trên, sau đó anh Nguyễn Hồng Long đã cho Vũ Văn T mượn chiếc xe để đi lại. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng L đều không biết việc Vũ Văn T sử dụng chiếc xe ô tô vào việc phạm tội. Ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã ra quyết

định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet màu đỏ mang Biển kiểm soát: 24C-101.20 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H theo quy định.

Vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ gồm: 17,5 kilôgam pháo nổ (pháo hoa nổ) còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu gold tạm giữ của Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen tạm giữ của Vũ Văn T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L để giải quyết theo quy định.

Cáo trạng số 39/CT- VKS ngày 12/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Ngọc H về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 – Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là theo điểm c khoản 1 Điều 191 – Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi phân tích đánh giá, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Ngọc H phạm tội 'Tàng trữ hàng cấm'

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 35; Điều 58 - Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Vũ Văn T từ 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) đến 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 35; Điều 58 - Bộ luật Hình sự ; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) đến 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47- Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106- Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 17,5 kilôgam pháo nổ (pháo hoa nổ) còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu gold của bị cáo Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen của bị cáo Vũ Văn T để đảm bảo công tác thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 03/02/2021 Vũ Văn T và Nguyễn Ngọc H đã tàng trữ 06 hộp pháo (giám định đều là pháo hoa nổ) về để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 – Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố L là hoàn toàn chính xác.

Trong vụ án này có hai bị cáo, quá trình phạm tội không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Bị cáo Vũ Văn T là người trực tiếp liên lạc với người nam giới tên T để mua 21 kilogam pháo hoa nổ về Việt Nam vì vậy bị cáo Vũ Văn T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Ngọc H là người nhờ bị cáo Vũ Văn T mua hộ pháo về để sử dụng vì vậy bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu trách nhiệm thứ hai.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nhưng các bị cáo cố ý mua pháo hoa nổ về để sử dụng các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra bị cáo Vũ Văn T có ông nội là ông Vũ Văn H được nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương kháng chiến chống pháp vì vậy bị cáo Vũ Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của của các bị cáo, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho Cơ quan tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của bị cáo, đồng thời xét đến tình hình tài sản của bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc phạt tiền các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Nguyễn Ngọc H được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm mỗi bị cáo được nộp số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) số tiền này các bị cáo đã nộp vào tài khoản tạm giữ số: 394909049863 của Công an thành phố L mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai. Hội đồng xét xử Căn cứ vào thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT- BCA-BQP- BTP- VKSNDTC- TADTC ngày 7/8/2018 quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức đặt tiền, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 191 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy các bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 17,5 kilôgam pháo nổ (pháo hoa nổ) còn lại sau trích mẫu giám định. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu gold thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu giữ của bị cáo Vũ Văn T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 35; Điều 58 - Bộ luật Hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Vũ Văn T 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 35; Điều 58 - Bộ luật Hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu 17,5 (Mười bảy phẩy năm) Kilogam phao nổ (Pháo hoa nổ) còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong ngày 05/02/2021 tại viện khoa học hình sự Bộ công an.

Tiếp tục tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu gold được niêm phong vào 01 (Một) bì thư của Công an thành phố L. Mặt trước của bì thư có ghi chữ “ tang vật thu giữ của Nguyễn Ngọc H sinh năm 1987. HKTT: thị trấn P- P- B. Có hành vi tàng trữ chất cấm xảy ra 04/02/2021 tại tổ 11, phường K, thành phố L”.

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen được niêm phong vào 01 (Một) bì thư của Công an thành phố L. Mặt trước bì thư có ghi chữ “ Tang vật thu giữ của Vũ Văn T sinh năm 1990, HKTT: S- V- Y. Có hành vi tàng trữ chất cấm xảy ra 04/02/2021 tại tổ 11, phường K, thành phố L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/04/2021)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS thành phố
- THA dân sự;
- PV 27;

- Bị cáo;
- Đội HS CATP
- Lưu HS – TA, THA.

Đỗ Thị Thanh Hương